

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 25/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đức
2. Ông Võ Đức Hơn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

VÕ MẠNH B – (Tên gọi khác: B V)

Sinh năm: 1980; Nơi sinh: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, Bình Thuận.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Võ Xuân H, sinh năm: 1947 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1948.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 16/9/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 144/HSST). Đến ngày 18/7/2007 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 25/8/2011, bị Toà án nhân dân thị xã L xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 74/HSST). Đến ngày 01/02/2015 thì chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 103/GCN của Giám thị trại giam Huy Khiêm.

Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

CHU ĐÌNH QUỐC P – (Tên gọi khác: Phú Địa)

Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, Bình Thuận.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Chu Văn P, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị yền L, sinh năm: 1957.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 11/11/2009, bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 04/2009/HSST. Đến ngày 28/01/2011 thì chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 63/GCN của Giám thị trại giam Sông Cái.

Ngày 04/10/2012, bị Toà án nhân dân thị xã L xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 29/2012/HSST. Đến ngày 19/10/2013 thì chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 2128/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đức.

Ngày 22/5/2014 bị Toà án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 38/2014/HSST. Đến ngày 31/8/2016 thì chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 509/GCN của Giám thị trại giam Sông Cái.)

Nhân thân: Ngày 03/3/2005, bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù (Nhưng cho hưởng án treo) về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 21/2005/HSST.

Ngày 18/4/2006, bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 14/2006/HSST.

Ngày 06/12/2007, bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 81/2007/HSST.

Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phạm T, sinh năm 1966.
Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2018, tại nhà ông Phạm T thuộc khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã L, bị cáo Vũ Mạnh B đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số: 86B6 070.17, bên trên có một chiếc bao đựng 01 chiếc võng dù, 01 cái liềm, 01 cuộn dây thừng của anh T nhằm tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Sau lấy trộm được tài sản B xuống nhà Chu Đình Quốc P để tìm nơi tiêu thụ xe, P biết xe B nhờ đi tiêu thụ là do B trộm cắp mà có nhưng cũng đồng ý. Sau đó, P đi tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **09/KL-ĐGTS** ngày 17/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 chiếc xe mô tô màu đen trắng đỏ, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số: 86B6-070.17 có giá trị **8.000.000** đồng, 01 chiếc võng dù màu xanh và 01 cuộn dây thừng có giá trị **100.000** đồng; 01 cái liềm cắt có giá trị **50.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: **8.150.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số: 86B6-070.17, 01 chiếc võng dù, 01 cái liềm, 01 cuộn dây thừng. Ngày 15/3/2018, cơ quan Công an đã trả lại cho người bị hại anh Phạm T toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số: 27/QĐ-VKS ngày **05/4/2018** của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo **Vũ Mạnh B**, về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo **Chu Đình Quốc P** về tội: “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, bị cáo **Vũ Mạnh B** và **Chu Đình Quốc P** đã khai nhận: 14 giờ ngày 13/01/2018, tại nhà ông Phạm T thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, bị cáo **Vũ Mạnh B** đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số: 86B6 070.17, bên trên có một chiếc bao đựng 01 chiếc võng dù, 01 cái liềm, 01 cuộn dây thừng của anh T nhằm tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Sau khi dẫn xe ra ngoài đường, B chạy xe xuống nhà **Chu Đình Quốc P** để tìm nơi tiêu thụ xe mà B vừa trộm được, P biết xe B nhờ đi tiêu thụ là do B trộm cắp mà có nhưng cũng đồng ý. Sau đó, B giao xe

cho P đi tìm nơi tiêu thụ nhưng bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố.

- Bị hại anh Phạm T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với tài sản bị chiếm đoạt anh đã nhận lại, và cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Mạnh B và Chu Đình Quốc P như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Mạnh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên bố bị cáo Chu Đình Quốc P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Võ Mạnh B, mức án tù: 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Chu Đình Quốc P, mức án tù: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm T không có yêu cầu bị cáo Bảo và Phú bồi thường gì về phần dân sự, nên không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Ngày 15/3/2018, cơ quan Công an đã trả lại cho người bị hại anh Phạm T toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số: 86B6 070.17; 01 chiếc võng dù; 01 cái liềm; 01 cuộn dây thừng, nên không giải quyết.

*** Bị cáo Võ Mạnh B và Chu Đình Quốc P, nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh Phạm T có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra; căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Mạnh B và Chu Đình Quốc P đã khai nhận: 14 giờ ngày 13/01/2018, tại nhà ông Phạm Tthuộc khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã L, bị cáo Vũ Mạnh B quan sát thấy xung quanh không có ai, đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô màu đen trắng đỏ, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số: 86B6 070.17 có giá trị **8.000.000** đồng, 01 chiếc võng dù màu xanh và 01 cuộn dây thùng có giá trị **100.000** đồng; 01 cái liềm cắt có giá trị **50.000** đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: **8.150.000** đồng nhằm tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Sau khi lấy trộm được tài sản, B nhờ Chu Đình Quốc P tiêu thụ xe vừa trộm được, P biết xe B nhờ đi tiêu thụ là do B trộm cắp mà có nhưng cũng đồng ý. Sau đó, P đi tìm nơi tiêu thụ nhưng bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ. Xét, lời khai của bị cáo B và P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Riêng bị cáo Chu Đình Quốc P có nhân thân rất xấu, bị cáo có ba tiền án đều về tội trộm cắp tài sản. Tại Bản án số: 38/2014/HSST ngày 22/5/2014 Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”. Đến ngày 31/8/2016 thì chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 509/GCN của Giám thị trại giam Sông Cái. Tính đến thời điểm phạm tội lần này (Ngày 13/01/2018) thì bị cáo Phú chưa được xóa án tích cho nên lần phạm tội lần này của bị cáo Phú cũng thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Võ Mạnh B, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Chu Đình Quốc P về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Võ Mạnh B và Chu Đình Quốc P là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Bảo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện việc trộm cắp tài sản, với mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng; Bị cáo Phú biết bị cáo Bảo trộm cắp tài sản mà vẫn đồng ý tiêu thụ, tạo động lực cho bọn tội phạm thực hiện trót lọt hành vi phạm tội, thể hiện sự tiếp tay và xem thường pháp luật. Hành

vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự công cộng tại địa phương. Xét thấy tình hình tội phạm hiện nay ngày một gia tăng, đặc biệt là tội phạm trộm cắp tài sản đang diễn biến phức tạp, dư luận bất bình lên án. Vì vậy, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, Tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về dân sự: Bị hại anh Phạm T đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Mạnh B và Chu Đình Quốc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Võ Mạnh B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Chu Đình Quốc P phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo Võ Mạnh B **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **13/01/2018**.

*** Áp dụng:** Điểm đ khoản 2 Điều 323; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Xử phạt:** Phạt bị cáo Chu Đình Quốc P **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **13/01/2018**.

Về án phí: Áp dụng: Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Mạnh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Chu Đình Quốc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS – Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Anh